

Số: 91/CT-INC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2025

Về việc công bố thông tin định kỳ
báo cáo tài chính kiểm toán

Kính gửi: **Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.**

Thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO thực hiện công bố thông tin Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO

- Mã chứng khoán: **INC**

- Địa chỉ trụ sở: Số 100 Đường Nguyễn Gia Trí, P25, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

- Điện thoại: 0283 8995588

Fax: 0283 8995588

- Email: headoffice@idico.com.vn

Website: <https://idico-incon.com.vn>

2. Nội dung thông tin công bố:

- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024:

☒ BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);

☐ BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);

☐ BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng).

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC:

☐ Có

☒ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có

☒ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại:

☐ Có

☒ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có

☒ Không

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

☒ Có

☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☒ Có

☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

☐ Có

☒ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có

☒ Không

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO vào ngày 25/3/2025 tại đường dẫn: <https://idico-incon.com.vn> mục quan hệ cổ đông.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HCNS, TCKT.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
KẾ TOÁN TRƯỞNG



Lại Văn Hoàn

Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024



Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 0304843611 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31 tháng 1 năm 2007 và theo các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó.

Ngày 13 tháng 10 năm 2006, Công ty được cổ phần hóa theo Quyết định số 1423/QĐ-BXD của Bộ Trưởng Bộ Xây Dựng.

Ngày 18 tháng 4 năm 2011, cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ("HNX").

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là cung cấp dịch vụ tư vấn, thiết kế, lập quy hoạch, khảo sát địa hình, địa chất và giám sát thi công công trình.

Công ty có trụ sở chính tại số 100 Đường Nguyễn Gia Trí, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Hoàng Tuấn Anh	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Ngọc Khánh	Thành viên	
Ông Huỳnh Anh Tuấn	Thành viên độc lập	bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2024
Bà Bùi Thị Kim Thoa	Thành viên độc lập	miễn nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2024

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Vũ Tuấn Anh	Trưởng ban	bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2024
Ông Đỗ Tấn Khiêm	Thành viên	bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2024
Bà Trần Thị Ngọc Loan	Thành viên	miễn nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2024
Bà Vũ Thị Thủy Phương	Thành viên	

BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Ban Giám đốc của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là:

Ông Nguyễn Ngọc Khánh	Giám đốc
Ông Đàm Văn Kiên	Phó Giám đốc
Ông Tạ Văn Lợi	Phó Giám đốc
Ông Phạm Lâm Sơn	Phó Giám đốc

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Nguyễn Ngọc Khánh.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO ("Công ty") hân hạnh trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Thay mặt Ban Giám đốc:

Nguyễn Ngọc Khánh
Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 20 tháng 3 năm 2025

Số tham chiếu: 13689494/68476064

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO ("Công ty") được lập ngày 20 tháng 3 năm 2025 và được trình bày từ trang 5 đến trang 27, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính đi kèm.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính đó vào ngày 7 tháng 3 năm 2024.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Nguyễn Thị Như Quỳnh
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 3040-2024-004-1

Phạm Ninh Tùng
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 5631-2025-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 20 tháng 3 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		30.605.219.225	30.823.138.059
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	4.103.065.515	3.094.228.807
111	1. Tiền		1.103.065.515	3.094.228.807
112	2. Các khoản tương đương tiền		3.000.000.000	-
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		12.853.825.363	13.574.193.068
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	13.210.425.078	14.295.294.288
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	298.000.000	420.320.000
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	378.069.572	405.336.572
137	4. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	8	(1.032.669.287)	(1.546.757.792)
140	III. Hàng tồn kho		13.648.328.347	14.126.527.927
141	1. Hàng tồn kho	9	13.648.328.347	14.126.527.927
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		-	28.188.257
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		-	28.188.257
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		5.881.521.368	6.265.646.685
220	I. Tài sản cố định		5.881.521.368	6.261.176.987
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	3.492.467.368	3.872.122.987
222	Nguyên giá		8.468.167.418	8.435.694.691
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(4.975.700.050)	(4.563.571.704)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	2.389.054.000	2.389.054.000
228	Nguyên giá		4.865.783.400	4.865.783.400
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(2.476.729.400)	(2.476.729.400)
260	II. Tài sản dài hạn khác		-	4.469.698
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		-	4.469.698
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		36.486.740.593	37.088.784.744

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		13.521.105.804	12.710.358.682
310	I. Nợ ngắn hạn		13.521.105.804	12.710.358.682
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	12	3.778.889.021	4.112.948.032
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	13	2.716.358.506	2.620.445.773
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	1.242.683.340	830.295.576
314	4. Phải trả người lao động		941.000.000	977.811.000
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		81.150.000	63.636.364
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	15	4.590.397.587	3.834.594.587
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	16	170.627.350	270.627.350
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		22.965.634.789	24.378.426.062
410	I. Vốn chủ sở hữu	17	22.965.634.789	24.378.426.062
411	1. Vốn cổ phần		20.000.000.000	20.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		20.000.000.000	20.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		248.050.000	248.050.000
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		2.717.584.789	4.130.376.062
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		2.430.376.062	2.114.028.466
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		287.208.727	2.016.347.596
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		36.486.740.593	37.088.784.744







Phạm Thị Loan
Người lập

Lại Văn Hoàn
Kế toán trưởng

Nguyễn Ngọc Khánh
Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 20 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
10	1. Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	18	21.520.326.885	24.666.620.987
11	2. Giá vốn dịch vụ cung cấp	19	(16.283.891.480)	(17.275.083.873)
20	3. Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ		5.236.435.405	7.391.537.114
21	4. Doanh thu hoạt động tài chính		18.671.327	63.610.300
22	5. Chi phí tài chính		(19.721.113)	-
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(19.721.113)	-
26	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	20	(4.386.491.605)	(4.997.160.654)
30	7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		848.894.014	2.457.986.760
31	8. Thu nhập khác		-	68.145.831
32	9. Chi phí khác		(50.500.000)	-
40	10. (Lỗ) lợi nhuận khác		(50.500.000)	68.145.831
50	11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		798.394.014	2.526.132.591
51	12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	22.1	(511.185.287)	(509.784.995)
60	13. Lợi nhuận sau thuế TNDN		287.208.727	2.016.347.596
70	14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	17.3	144	958
71	15. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	17.3	144	958

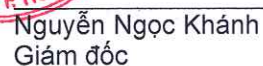


Phạm Thị Loan
Người lập



Lại Văn Hoàn
Kế toán trưởng




Nguyễn Ngọc Khánh
Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Ngày 20 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		798.394.014	2.526.132.591
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn	10, 11	412.128.346	566.487.818
03	(Hoàn nhập dự phòng) dự phòng		(514.088.505)	104.700.000
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(18.671.327)	(63.610.300)
06	Chi phí lãi vay		19.721.113	-
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		697.483.641	3.133.710.109
09	Giảm (tăng) các khoản phải thu		1.234.456.210	(1.468.279.736)
10	Giảm hàng tồn kho		478.199.580	468.640.341
11	(Giảm) tăng các khoản phải trả		(67.234.808)	506.444.908
12	Giảm chi phí trả trước		32.657.955	58.137.500
14	Tiền lãi vay đã trả		(19.721.113)	-
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(234.581.084)	(540.366.682)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(200.000.000)	(474.889.977)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		1.921.260.381	1.683.396.463
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm tài sản cố định		(35.720.000)	-
27	Tiền thu lãi tiền gửi		18.671.327	63.610.300
30	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động đầu tư		(17.048.673)	63.610.300
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay		945.476.500	-
34	Tiền trả nợ gốc vay		(945.476.500)	-
36	Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu		(895.375.000)	(1.266.033.750)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(895.375.000)	(1.266.033.750)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
50	Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm		1.008.836.708	480.973.013
60	Tiền đầu năm		3.094.228.807	2.613.255.794
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	4.103.065.515	3.094.228.807



Phạm Thị Loan
Người lập



Lại Văn Hoàn
Kế toán trưởng





Nguyễn Ngọc Khánh
Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 20 tháng 3 năm 2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 0304843611 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31 tháng 1 năm 2007 và theo các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó.

Ngày 13 tháng 10 năm 2006, Công ty được cổ phần hóa theo Quyết định số 1423/QĐ-BXD của Bộ Trưởng Bộ Xây Dựng.

Ngày 18 tháng 4 năm 2011, cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ("HNX").

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là cung cấp dịch vụ tư vấn, thiết kế, lập quy hoạch, khảo sát địa hình, địa chất và giám sát thi công công trình.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính tại số 100 Đường Nguyễn Gia Trí, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 51 người (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 49 người).

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 27 – Báo cáo tài chính và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam khác do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến (bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí lao động trực tiếp, chi phí liên quan trực tiếp khác, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường) để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho cuối kỳ với giá trị được xác định như sau:

- | | |
|--------------------------------------|---|
| Nguyên vật liệu | - Chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền. |
| Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang | - Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang áp dụng phương pháp bình quân gia quyền. |

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên bảng cân đối kế toán theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.4 Tài sản cố định hữu hình (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.5 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận như tài sản cố định vô hình, bao gồm giá trị của quyền sử dụng đất đã được Công ty mua hoặc thuê. Thời gian hữu dụng của các quyền sử dụng đất được đánh giá theo thời hạn sử dụng của các quyền sử dụng đất. Theo đó, quyền sử dụng đất có thời hạn là quyền sử dụng đất đã thuê và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo thời hạn thuê, còn quyền sử dụng đất không có thời hạn thì không được phân bổ.

3.6 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, kiến trúc	25 năm
Máy móc, thiết bị	5 - 12 năm
Phương tiện vận tải	8 năm
Thiết bị dụng cụ	3 - 6 năm

3.7 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty và được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm.

3.8 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được mà không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.9 Các khoản dự phòng

Dự phòng chung

Công ty ghi nhận dự phòng khi có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) là kết quả của một sự kiện đã xảy ra trong quá khứ. Việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và Công ty có thể đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

Khi Công ty cho rằng một phần hoặc toàn bộ chi phí để thanh toán một khoản dự phòng sẽ được hoàn lại, ví dụ như thông qua hợp đồng bảo hiểm, khoản bồi hoàn này chỉ được ghi nhận là một tài sản riêng biệt khi việc nhận được bồi hoàn là gần như chắc chắn. Chi phí liên quan đến các khoản dự phòng được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sau khi đã trừ đi các khoản bồi hoàn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.10 *Vốn cổ phần*

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, sau khi trừ đi các ảnh hưởng thuế. Các chi phí này được ghi nhận là một khoản khấu trừ từ thặng dư vốn cổ phần.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh khoản chênh lệch giữa mệnh giá và giá phát hành cổ phiếu trừ đi chi phí phát hành cổ phiếu thực tế phát sinh.

3.11 *Phân chia lợi nhuận*

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam. Công ty trích lập quỹ dự phòng sau đây từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông Thường niên:

Quỹ khen thưởng và phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán.

Cổ tức

Cổ tức phải trả được đề nghị bởi Hội đồng Quản trị của Công ty và được phân loại như một sự phân phối của lợi nhuận chưa phân phối trong khoản mục vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán cho đến khi được các cổ đông thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông Thường niên. Khi đó, cổ tức sẽ được ghi nhận như một khoản nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán.

3.12 *Ghi nhận doanh thu*

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi các dịch vụ này được thực hiện và được khách hàng xác nhận.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

3.13 *Thuế*

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho kỳ hiện hành và kỳ trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.13 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho [năm tài chính] khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu; trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế

- ▶ đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- ▶ Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.14 *Lãi trên cổ phiếu*

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.15 *Các bên liên quan*

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	2.094.768	561.685
Tiền gửi ngân hàng	1.100.970.747	3.093.667.122
Các khoản tương đương tiền (*)	3.000.000.000	-
TỔNG CỘNG	4.103.065.515	3.094.228.807

(*) Số cuối năm thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng thương mại với thời hạn gốc dưới ba (3) tháng và hưởng tiền lãi theo lãi suất áp dụng.

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Các bên khác	9.918.370.767	11.605.479.521
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Du lịch Bình Tiên	5.906.409.883	7.984.780.283
- Trường Đại học Cảnh sát Nhân dân	388.852.189	60.607.000
- Các khách hàng khác	3.623.108.695	3.560.092.238
Các bên liên quan (Thuyết minh số 23)	3.292.054.311	2.689.814.767
TỔNG CỘNG	13.210.425.078	14.295.294.288
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (Thuyết minh số 8)	(425.599.715)	(939.688.220)
GIÁ TRỊ THUẦN	12.784.825.363	13.355.606.068

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Các bên khác	248.000.000	370.320.000
- Đình Thị Liên	220.000.000	220.000.000
- Khác	28.000.000	150.320.000
Bên liên quan (Thuyết minh số 23)	50.000.000	50.000.000
TỔNG CỘNG	298.000.000	420.320.000
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (Thuyết minh số 8)	(248.000.000)	(248.000.000)
GIÁ TRỊ THUẦN	50.000.000	172.320.000

7. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	19.000.000	46.267.000
Khác	359.069.572	359.069.572
TỔNG CỘNG	378.069.572	405.336.572
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (Thuyết minh số 8)	(359.069.572)	(359.069.572)
GIÁ TRỊ THUẦN	19.000.000	46.267.000

8. DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI

8.1 Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi trong năm

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.546.757.792	1.442.057.792
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	-	104.700.000
Trừ: Hoàn nhập dự phòng trong năm	(514.088.505)	-
Số cuối năm	1.032.669.287	1.546.757.792

Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

8. DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI (tiếp theo)

8.2 Nợ quá hạn

	Số cuối năm			Số đầu năm			VND
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi ước tính	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi ước tính	
Trường Đại học Cảnh sát Nhân dân	388.852.189	(50.061.200)	338.790.989	60.607.000	(50.061.200)	10.545.800	
Công ty TNHH Đầu tư Quốc lộ 1 Tiền Giang	270.838.515	(270.838.515)	-	1.070.838.515	(784.927.020)	285.911.495	
Nguyễn Trúc Nghĩa	261.148.157	(261.148.157)	-	261.148.157	(261.148.157)	-	
Đình Thị Liên	220.000.000	(220.000.000)	-	220.000.000	(220.000.000)	-	
Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Thuận Phát	104.700.000	(104.700.000)	-	104.700.000	(104.700.000)	-	
Nguyễn Phi Hùng	97.921.415	(97.921.415)	-	97.921.415	(97.921.415)	-	
Công ty Cổ phần Công nghệ Khoan							
Địa chất và Xây dựng	28.000.000	(28.000.000)	-	28.000.000	(28.000.000)	-	
TỔNG CỘNG	1.371.460.276	(1.032.669.287)	338.790.989	1.843.215.087	(1.546.757.792)	296.457.295	

9. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm	Số đầu năm	VND
Nguyên vật liệu	7.093.400		15.968.198
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	13.641.234.947		14.110.559.729
TỔNG CỘNG	13.648.328.347		14.126.527.927

Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Tài sản cố định khác	VND Tổng cộng
Nguyên giá:					
Số đầu năm	4.927.824.662	636.632.868	2.529.416.700	341.820.461	8.435.694.691
Mua mới	-	-	-	32.472.727	32.472.727
Số cuối năm	4.927.824.662	636.632.868	2.529.416.700	374.293.188	8.468.167.418
Trong đó:					
Đã khấu hao hết	-	516.632.868	1.445.581.609	341.820.461	2.304.034.938
Giá trị khấu hao lũy kế:					
Số đầu năm	1.527.618.972	552.632.868	2.145.537.403	337.782.461	4.563.571.704
Khấu hao trong năm	197.112.000	24.000.000	180.664.205	10.352.141	412.128.346
Số cuối năm	1.724.730.972	576.632.868	2.326.201.608	348.134.602	4.975.700.050
Giá trị còn lại:					
Số đầu năm	3.400.205.690	84.000.000	383.879.297	4.038.000	3.872.122.987
Số cuối năm	3.203.093.690	60.000.000	203.215.092	26.158.586	3.492.467.368

Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm	Tài sản cố định khác	VND Tổng cộng
Nguyên giá:				
Số đầu năm và số cuối năm	2.389.054.000	476.729.400	2.000.000.000	4.865.783.400
Trong đó:				
Đã hao mòn hết	-	476.729.400	2.000.000.000	2.476.729.400
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Số đầu năm và số cuối năm	-	476.729.400	2.000.000.000	2.476.729.400
Giá trị còn lại:				
Số đầu năm và số cuối năm	2.389.054.000	-	-	2.389.054.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

12. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Thiết kế và Xây dựng Rạng Đông	2.294.917.818	2.052.681.818
Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Xây dựng Quỳnh Lâm	477.862.400	1.211.319.040
Các bên khác	1.006.108.803	848.947.174
TỔNG CỘNG	3.778.889.021	4.112.948.032

13. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Các bên khác	1.626.047.892	1.638.019.000
- Công ty Cổ phần Dầu khí Khai thác Cảng Phước An	722.000.000	722.000.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư Khu Công nghiệp Hoàng Thành Du Long	123.313.892	199.719.000
- Các bên khác	780.734.000	716.300.000
Các bên liên quan (Thuyết minh số 23)	1.090.310.614	982.426.773
TỔNG CỘNG	2.716.358.506	2.620.445.773

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	VND			
	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Thuế giá trị gia tăng	535.769.168	1.721.626.150	(1.619.111.089)	638.284.229
Thuế thu nhập cá nhân	123.703.500	463.821.298	(430.552.798)	156.972.000
Thuế thu nhập doanh nghiệp	170.822.908	511.185.287	(234.581.084)	447.427.111
Thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
TỔNG CỘNG	830.295.576	2.699.632.735	(2.287.244.971)	1.242.683.340

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

15. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ tức	4.447.684.587	3.743.059.587
Khác	142.713.000	91.535.000
TỔNG CỘNG	4.590.397.587	3.834.594.587
Trong đó:		
Các bên liên quan (Thuyết minh số 23)	4.165.400.000	3.504.000.000
Các bên khác	424.997.587	330.594.587

16. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	270.627.350	615.517.327
Trích lập quỹ (Thuyết minh số 17.1)	100.000.000	130.000.000
Sử dụng quỹ	(200.000.000)	(474.889.977)
Số cuối năm	170.627.350	270.627.350

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU

17.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

	VND			
	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Năm trước				
Số đầu năm	20.000.000.000	248.050.000	5.244.028.466	25.492.078.466
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	2.016.347.596	2.016.347.596
Cổ tức công bố	-	-	(3.000.000.000)	(3.000.000.000)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(130.000.000)	(130.000.000)
Số cuối năm	<u>20.000.000.000</u>	<u>248.050.000</u>	<u>4.130.376.062</u>	<u>24.378.426.062</u>
Năm nay				
Số đầu năm	20.000.000.000	248.050.000	4.130.376.062	24.378.426.062
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	287.208.727	287.208.727
Cổ tức công bố (*)	-	-	(1.600.000.000)	(1.600.000.000)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(100.000.000)	(100.000.000)
Số cuối năm	<u>20.000.000.000</u>	<u>248.050.000</u>	<u>2.717.584.789</u>	<u>22.965.634.789</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

17.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên ngày 24 tháng 4 năm 2024 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 14/NQ-HĐQT ngày 22 tháng 11 năm 2024, Đại hội đồng Cổ đông đã thống nhất thông qua kế hoạch chi trả cổ tức bằng tiền theo mức 8% mệnh giá của cổ phiếu phổ thông.

17.2 Cổ phiếu phổ thông

	Số lượng cổ phiếu	
	Số cuối năm (cổ phiếu)	Số đầu năm (cổ phiếu)
Cổ phiếu được phép phát hành	2.000.000	2.000.000
Cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	2.000.000	2.000.000
Cổ phiếu đang lưu hành <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	2.000.000	2.000.000

Cổ phiếu của Công ty đã được phát hành với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu. Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết, không hạn chế.

17.3 Lãi trên cổ phiếu

Công ty sử dụng các thông tin sau đây để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu.

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN phân bổ cho cổ đồng sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	287.208.727	2.016.347.596
Trừ: Quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (*)	-	(100.000.000)
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	287.208.727	1.916.347.596
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	2.000.000	2.000.000
Lãi cơ bản (VND)	144	958
Lãi suy giảm (VND)	144	958

(*) Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trước đây để phản ánh khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận giữ lại của năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông ngày 24 tháng 4 năm 2024.

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 chưa được điều chỉnh giảm cho khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận của năm 2024 do chưa có Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để trích lập quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế cho năm hiện tại.

Không có sự suy giảm tiềm tàng của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và vào ngày của báo cáo tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

18. DOANH THU THUẦN TỪ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ	<u>21.520.326.885</u>	<u>24.666.620.987</u>
Trong đó:		
Doanh thu thuần từ bên khác	12.629.449.134	12.754.314.723
Doanh thu thuần từ bên liên quan (Thuyết minh số 23)	8.890.877.751	11.912.306.264

19. GIÁ VỐN DỊCH VỤ CUNG CẤP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn dịch vụ cung cấp	<u>16.283.891.480</u>	<u>17.275.083.873</u>

20. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân công	3.432.790.223	3.396.344.000
Chi phí khấu hao	412.128.346	566.487.818
Chi phí khác	541.573.036	1.034.328.836
TỔNG CỘNG	<u>4.386.491.605</u>	<u>4.997.160.654</u>

21. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân công	15.293.318.023	14.938.659.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.504.578.200	4.745.053.032
Chi phí nguyên vật liệu	449.460.698	516.268.200
Chi phí khấu hao và hao mòn (Thuyết minh số 10 và 11)	412.128.346	566.487.818
Chi phí khác	541.573.036	929.629.536
TỔNG CỘNG	<u>20.201.058.303</u>	<u>21.696.097.586</u>

22. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("thuế TNDN") áp dụng cho Công ty là 20% của lợi nhuận chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

22. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH (tiếp theo)

22.1 Chi phí thuế TNDN

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN	511.185.287	509.784.995

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	798.394.014	2.526.132.591
Thuế suất thuế TNDN 20% áp dụng cho Công ty	159.678.803	505.226.518
Các khoản điều chỉnh:		
Chi phí không được trừ	351.506.484	4.558.477
Chi phí thuế TNDN	511.185.287	509.784.995

22.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

23. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan với Công ty có phát sinh giao dịch và số dư trọng yếu trong năm và tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty IDICO - CTCP	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO	Công ty cùng tập đoàn
Công ty TNHH MTV Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp IDICO	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Quế Võ IDICO	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Vật liệu IDICO	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Long An IDICO	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần IDICO Tiền Giang	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần IDICO Hà Nam	Công ty cùng tập đoàn
Ông Hoàng Tuấn Anh	Chủ tịch
Ông Huỳnh Anh Tuấn	Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị ("HĐQT")
Ông Nguyễn Ngọc Khánh	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
Ông Vũ Tuấn Anh	Trưởng Ban Kiểm soát ("BKS")
Bà Vũ Thị Thùy Phương	Thành viên BKS
Ông Đỗ Tấn Khiêm	Thành viên BKS
Ông Đàm Văn Kiên	Phó Giám đốc
Ông Tạ Văn Lợi	Phó Giám đốc
Ông Phạm Lâm Sơn	Phó Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Phương Dung	Người phụ trách quản trị
Ông Lại Văn Hoàn	Kế toán trưởng

Các giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm như sau:

VND			
Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty IDICO – CTCP	Cung cấp dịch vụ	4.257.819.479	6.380.759.758
	Cổ tức phải trả	1.126.400.000	2.112.000.000
	Cổ tức đã trả	465.000.000	420.000.000
Công ty TNHH MTV Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp IDICO	Cung cấp dịch vụ	2.121.924.776	3.158.016.252
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO	Cung cấp dịch vụ	1.349.453.205	1.386.104.543
Công ty Cổ phần IDICO Tiền Giang	Cung cấp dịch vụ	1.079.687.291	-
Công ty Cổ phần IDICO Hà Nam	Cung cấp dịch vụ	81.993.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Quế Võ IDICO	Cung cấp dịch vụ	-	941.971.166
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Vật liệu IDICO	Cung cấp dịch vụ	-	45.454.545

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

23. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với các bên liên quan

Các nghiệp vụ bán hàng và mua hàng với các bên liên quan được thực hiện theo mức giá và các điều khoản niêm yết thông thường trên thị trường.

Các giao dịch với các bên liên quan trong năm đã được Hội đồng Quản trị của Công ty phê duyệt theo các Quyết định có liên quan ban hành trong năm 2024 về việc chấp thuận các hợp đồng và giao dịch với bên liên quan.

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

VND			
Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh số 5)			
Tổng Công ty IDICO - CTCP	Cung cấp dịch vụ	2.043.553.538	2.423.800.603
Công ty TNHH MTV Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp IDICO	Cung cấp dịch vụ	757.375.156	199.444.800
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO	Cung cấp dịch vụ	491.125.617	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Quế Võ IDICO	Cung cấp dịch vụ	-	66.569.364
		3.292.054.311	2.689.814.767
Trả trước cho người bán ngắn hạn (Thuyết minh số 6)			
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Long An IDICO	Mua dịch vụ	50.000.000	50.000.000
Người mua trả tiền trước ngắn hạn (Thuyết minh số 13)			
Công ty TNHH MTV Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp IDICO	Cung cấp dịch vụ	515.521.000	515.521.000
Tổng Công ty IDICO – CTCP	Cung cấp dịch vụ	305.855.614	466.905.773
Công ty Cổ phần IDICO Hà Nam	Cung cấp dịch vụ	268.934.000	-
		1.090.310.614	982.426.773
Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh số 15)			
Tổng Công ty IDICO - CTCP	Cổ tức phải trả	4.165.400.000	3.504.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

23. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Thù lao và thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Quản lý trong năm như sau:

Tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
		VND	
Thù lao của Hội đồng Quản trị		148.666.667	154.222.444
Ông Hoàng Tuấn Anh	Chủ tịch	71.111.111	73.334.222
Ông Nguyễn Ngọc Khánh	Thành viên	36.000.000	36.000.000
Ông Huỳnh Anh Tuấn (bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2024)	Thành viên độc lập	24.000.000	-
Bà Bùi Thị Kim Thoa (miễn nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2024)	Thành viên độc lập	17.555.556	29.555.222
Ông Hà Thanh Huy	Thành viên	-	15.333.000
Thu nhập của Ban Quản lý		3.110.593.000	3.074.964.000
Ông Nguyễn Ngọc Khánh	Giám đốc	693.644.000	686.935.000
Ông Đoàn Văn Kiên	Phó Giám đốc	579.960.000	561.692.000
Ông Tạ Văn Lợi	Phó Giám đốc	579.741.000	586.935.000
Ông Phạm Lâm Sơn	Phó Giám đốc	573.943.000	559.296.000
Bà Nguyễn Thị Phương Dung	Người phụ trách quản trị	343.228.000	338.679.000
Ông Lại Văn Hoàn	Kế toán trưởng	340.077.000	341.427.000
TỔNG CỘNG		3.259.259.667	3.229.186.444

Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm như sau:

		VND
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát	89.555.556	93.999.222

24. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty


Phạm Thị Loan
Người lập


Lại Văn Hoàn
Kế toán trưởng




Nguyễn Ngọc Khánh
Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 20 tháng 3 năm 2025